

Số: /QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, mở rộng nút giao
ngã tư Cao Dương trên đường 39H

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; được sửa đổi bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật quản lý tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP, ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND, ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai

thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc về Kế hoạch đầu tư công xã năm 2026; Nghị quyết số 03/NĐ-HĐND ngày 12/02/2026 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Gia Lộc về chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, mở rộng nút giao ngã tư Cao Dương trên đường 39H;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 04/TBKQTĐ-KT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của phòng Kinh tế xã;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 65/TTr-KT ngày 30 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo, mở rộng nút giao ngã tư Cao Dương trên đường 39H với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, mở rộng nút giao ngã tư Cao Dương trên đường 39H.

2. Địa điểm xây dựng và hướng tuyến công trình:

- Địa điểm xây dựng: xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng.

- Hướng tuyến công trình: Theo hướng tuyến hiện trạng của đường 39H.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Gia Lộc.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Gia Lộc.

5. Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Long Thành HD.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại công trình giao thông.

- Dự án nhóm C.

- Cấp công trình: Công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Kết cấu áo đường 10 năm.

7. Mục tiêu dự án:

Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch được phê duyệt. Nâng cao năng lực thông hành đảm bảo an toàn giao thông, tạo tiền đề

thúc đẩy các dự án kết nối với đoạn tuyến nhằm phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Phạm vi đầu tư: Phạm vi dự án nằm trong địa phận xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Đường 39H:

+ Điểm đầu Km0+00 (*khu vực tiếp giáp với đường tỉnh 395*).

+ Điểm cuối Km0+175,64, nối tiếp với đoạn tuyến đã được đầu tư cải tạo, nâng cấp.

- Đường tỉnh 395 (*khu vực nút giao*): mở rộng mặt đường làn chuyển tốc $L_{ct}=30m$, rộng 3,5m; kết hợp đoạn vượt nối hình nêm dài $L_v=35m$, rộng 0-3,5m.

8.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Phần xây dựng đường:

8.1.1. Quy mô mặt cắt ngang:

- Đường 39H: Bề rộng mặt đường xe chạy $B_m=7m$ dốc ngang 2 mái 2%; Rãnh tam giác rộng 0,25m; Hè đường rộng từ 1m đến 2m, dốc ngang 1%; Lề đất bên phải (khu vực giáp rộng) 1m, dốc 4%.

- Đường tỉnh 395: Mở rộng mặt đường làn chuyển tốc $L_{ct}=30m$, rộng 3,5m; kết hợp đoạn vượt nối hình nêm dài $L_v=35m$, rộng từ 0 đến 3,5m; Lề đất bên phải rộng 1m, dốc ngang 4%.

8.1.2. Kết cấu áo đường:

a. Kết cấu mặt đường mở rộng làn chuyển tốc đường tỉnh 395:

+ Lớp mặt BTNC16 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám: 1,0kg/m².

+ Lớp CPĐD loại 1 dày 15cm.

+ Lớp CPĐD loại 2 dày 28cm.

+ Lớp đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm.

+ Lớp đất đồi đầm chặt K95 dày 30cm.

+ Nền hiện trạng đã xử lý.

b. Kết cấu mặt đường mở rộng đường 39H:

+ Lớp mặt BTNC16 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m².

- + Lớp CPĐD loại 1 dày 15cm.
- + Lớp CPĐD loại 2 dày 25cm.
- + Lớp đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm.
- + Nền hiện trạng đã xử lý.

c. Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ đường 39H:

- + Lớp mặt BTNC16 dày 7cm.
- + Tưới nhựa thấm bảm: 1,0kg/m².
- + Lớp CPĐD loại 1 dày 15cm.
- + Bù vênh MĐC bằng CPĐD loại 1.
- + Mặt đường cũ (*giữ nguyên*).

d. Kết cấu vuốt đầu, cuối tuyến và đường rẽ ngang gồm 03 loại như sau:

d1. Kết cấu vuốt rẽ (*áp dụng vuốt đường cũ đầu và cuối tuyến*):

- + Lớp mặt BTNC16 dày trung bình 5 cm.
- + Tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường CRS-1: 0,50 kg/m².
- + Mặt đường cũ (*giữ nguyên*).

d2. Kết cấu vuốt rẽ (*áp dụng các vị trí vuốt tăng cường đường rẽ ngang*):

- + Lớp mặt BTNC16 dày 7 cm.
- + Tưới thấm bảm bằng nhũ tương nhựa đường CSS-1: 1,0 kg/m².
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày trung bình 15 cm.
- + Mặt đường rẽ cũ (*giữ nguyên*).

d3. Kết cấu mở rộng vuốt rẽ và đào xử lý đường rẽ ngang (*Kết cấu mặt đường mở rộng đường 39H*).

8.2. Kết cấu bó vỉa, rãnh tam giác, vỉa hè:

a. Phần bó vỉa: Lắp đặt Bó vỉa dạng vát bằng BTXM cường độ cao M300 kích thước 12,5x30x100cm (*mua sẵn trên thị trường*) đệm lớp VXM M100 trên lớp móng BTXM M150 dày 10cm.

b. Phần rãnh tam giác: Lát viên đan rãnh bằng BTXM M400 kích thước 5x25x50cm (*mua sẵn trên thị trường*) VXM M100 trên lớp móng cấp phối đá dăm; dốc ngang 10%, dốc dọc chảy về hệ thống hồ thu nước.

c. Phần mặt hè phố: Lát gạch bê tông giả đá, kích thước (30x30x5)cm (*phần gạch lát là xã hội hóa*)/ Lớp bê tông lót móng M200 dày 5cm.

8.3. Phần xây dựng hệ thống thoát nước:

a. Thoát nước ngang tuyến: Bố trí thiết kế đặt mới rãnh chịu lực ngang đường B=50cm tại Cọc 11 ($Km0+142,83$). Lót nền bằng đá dăm dày 10cm, móng rãnh bằng BTCT M200 đá 1x2 dày 15cm. Tường rãnh bằng BTCT M200 đá 1x2 rộng 0,15m, mặt rãnh bằng tấm đan BTCT M250 đá 1x2 kích thước 15x80x100cm được liên kết bằng VXM M100 kết hợp với vải địa kỹ thuật quét hai lớp nhựa lỏng.

b. Thoát nước dọc tuyến: Bên trái đoạn từ cọc 6+3,1m đến cọc 11; Bên phải đoạn từ cọc 9+2,2m đến cọc P1+5,5m: Thiết kế mới rãnh dọc có khẩu độ B=50cm bằng gạch xây. Hệ thống rãnh xây mới được đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện trạng của đường 39H để thoát ra vị trí tiêu chung của khu vực.

8.4. Tổ chức giao thông: Tổ chức giao thông bằng hệ thống biển báo, cọc, vạch kẻ đường, đèn tín hiệu theo quy định hiện hành.

8.5. Đèn tín hiệu và điện chiếu sáng:

a. Đèn tín hiệu: Thực hiện di chuyển 01 cột (*cột cao 3,9m*), 02 cột (*cột cao 2,9m*) trong phạm vi dự án. Móng cột đỡ bằng BTXM M200 có khung móng được mạ kẽm đầu ren và bố trí cọc tiếp địa. Thay mới dây cáp nguồn và dây tín hiệu từ tủ TH và tủ nguồn điện cấp hiện trạng đến các cột di chuyển. Cấp tín hiệu sử dụng loại cáp 12 lõi Cu/PVC/DSTA/PVC-(12x1,5mm²) luồn trong ống nhựa xoắn HDPE-F65/50, đoạn cáp qua đường được đặt trong ống thép D76. Cấp điện bổ sung dùng cáp loại Cu/PVC/PVC/6x1mm².

b. Điện chiếu sáng: Xây dựng mới 05 vị trí cột đèn chiếu sáng trên vỉa hè của dự án (*02 cột trên đường tỉnh 395 và 03 cột trên đường 39H*). Được điều khiển bằng tủ chiếu sáng hiện có.

- Bóng đèn: Sử dụng đèn LED công suất 150W/bóng.
- Sử dụng loại cáp Cu-0,6/1kV-XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x16+1x10mm².
- Cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE- Ø65/50.
- Dây đấu đèn sử dụng loại cáp Cu-0,3/0,5kV-PVC-2x2,5mm² đấu nối phân pha cho các vị trí cột đèn chiếu sáng.
- Hệ thống tiếp địa: Sử dụng tiếp địa 1 cọc cho các vị trí cột, dây đấu tiếp địa sử dụng loại cáp Cu-0,3/0,5kV-PVC-1x4mm².
- Cột và móng cột trên tuyến chiếu sáng:
 - + Sử dụng cột thép bát giác BG-7m, tôn dày 3,5ly + cần đơn cao 2m, tôn dày 3,0ly, độ vươn cần 1,5m, đế bích, mạ kẽm nhúng nóng.
 - + Móng cột: Sử dụng kiểu móng M24 được đúc bằng bê tông M200,

khung móng cột được chế tạo đồng bộ cùng với cột tại nhà máy.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Tập I, II, III;
- TCVN 4054 - 2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38: 2022/TCĐBVN Áo đường mềm- Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCCS 37: 2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu;
- TCVN 5575: 2018 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- QCVN 41: 2019/BGTVT Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCVN 4252: 2012 Quy trình thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công;
- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng;
- Tiêu chuẩn ngành 11TCN 20:2006 Quy phạm trang bị điện;
- TCVN 4756-1989: Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 10307:2014: Kết cấu thép - Gia công lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 5408:2007: Quy định yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử cho lớp mạ kẽm nhúng nóng trên sản phẩm gang thép;
- Tổ chức thi công TCVN 4055-2012;
- Quy trình sử dụng máy xây dựng TCVN 4087-2012;
- Và các tiêu chuẩn, quy định hiện hành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 2.441.000.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.953.583.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án:	54.700.000	đồng
- Chi phí Tư vấn đầu tư:	222.387.000	đồng
- Chi phí khác:	93.376.000	đồng
- Dự phòng:	116.954.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028; không phân kỳ đầu tư.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách xã giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Gia Lộc thực hiện Quản lý dự án.

14. Các nội dung khác:

Đối tượng thụ hưởng sau khi công trình hoàn thành:

- Đối với phạm vi, hạng mục công trình thuộc đường 395: Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng.

- Đối với phạm vi, hạng mục công trình thuộc đường 39H: UBND xã Gia Lộc.

(Chi tiết theo Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Long Thành HD lập, Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương thăm tra).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 để tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành.

2. Các phòng, đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và tiến độ được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thung